

PHỤ LỤC: CHI TIẾT CÁC ĐIỀU KIỆN CỤ THỂ CỦA HỢP ĐỒNG

E-ĐKC 10	<p>10.1. Tạm ứng: Không tạm ứng</p> <p>10.2. Thanh toán</p> <p>- Phương thức thanh toán: Chuyển khoản</p> <p>a. Thanh toán</p> <p>Sau khi công trình được nghiệm thu hoàn thành đưa vào sử dụng và bên B đã hoàn thành các nghĩa vụ trong hợp đồng, bên A sẽ nghiệm thu hợp đồng giám sát và thanh toán đến 90% giá trị được nghiệm thu.</p> <p>Chứng từ thanh toán</p> <ul style="list-style-type: none">+ Biên bản nghiệm thu công việc hoàn thành.+ Biên bản nghiệm thu giá trị công việc hoàn thành.+ Công văn đề nghị thanh toán.+ Hoá đơn GTGT (Bên bán phải lập hóa đơn GTGT theo đúng qui định của pháp luật và chịu trách nhiệm hoàn toàn về hậu quả pháp lý do đơn vị mình lập ra).+ Bảng xác định giá trị khối lượng công việc hoàn thành (Phụ lục 03.a/TT, 03.c/QT nghị định 254/2025/NĐ-CP ngày 26/9/2025 của Chính phủ). <p>b. Thanh toán sau khi phê duyệt quyết toán:</p> <p>Sau khi công trình được phê duyệt quyết toán dự án hoàn thành, trong vòng 14 ngày làm việc kể từ ngày bên A nhận đủ các chứng từ thanh toán, bên A sẽ thanh toán 10% giá trị còn lại của giá trị được nghiệm thu hợp đồng giám sát.</p> <p>Chứng từ thanh toán:</p> <ul style="list-style-type: none">+ Biên bản thanh lý hợp đồng+ Công văn đề nghị thanh toán- Đồng tiền thanh toán: VND. <p>- Thời hạn thanh toán: trong vòng 14 ngày làm việc kể từ ngày bên A nhận đủ các loại giấy tờ.</p>
E-ĐKC 17	<p>1. Phạt vi phạm hợp đồng:</p> <p>Nhà thầu bị phạt theo mức: 0,4% cho mỗi ngày chậm hoàn thành công việc theo hợp đồng.</p> <p>Tổng số tiền phạt không vượt quá 12%. Chủ đầu tư có thể khấu trừ khoản tiền phạt từ các khoản thanh toán đến hạn của Nhà thầu.</p>

a) Trường hợp Chủ đầu tư chậm thanh toán cho nhà thầu theo quy định tại Điều 10 thì phải trả lãi cho nhà thầu theo lãi suất cơ bản do Ngân hàng Nhà nước Việt Nam quy định. Thời gian được tính kể từ ngày đầu tiên chậm thanh toán cho đến ngày Chủ đầu tư thanh toán đầy đủ cho nhà thầu.

b) Trường hợp Bên B không thực hiện hợp đồng đã ký, Bên B phải bồi thường cho Bên A 12% giá trị hợp đồng.

c) Trường hợp Bên B chậm nghiệm thu công việc, chậm xác nhận hồ sơ hoàn công làm ảnh hưởng đến tiến độ công trình thì bị phạt 0,4% giá trị hợp đồng/ngày, tính trên số ngày công trình bị nghiệm thu chậm, khi tổng giá trị phạt lũy kể đến 12% giá trị hợp đồng thì xem xét chấm dứt hợp đồng.

d) Mức khấu trừ tối đa: 12 % giá trị phần hợp đồng bị vi phạm.

2. Bồi thường thiệt hại:

- Bồi thường thiệt hại trên cơ sở toàn bộ thiệt hại thực tế; bên nhận thầu phải bồi thường thiệt hại cho bên giao thầu trong các trường hợp sau:

a) Chất lượng công việc không bảo đảm với thỏa thuận trong hợp đồng hoặc kéo dài thời hạn hoàn thành do lỗi của bên nhận thầu gây ra.

b) Ngoài ra, nếu những phát sinh sai sót do chủ quan của bên B trong quá trình giám sát như: giám sát không sát sao, nhà thầu thi công không đúng so với thiết kế đặc biệt là các hạng mục ngầm khuất không nhìn thấy thì bên B phải chịu toàn bộ chi phí để nhà thầu thi công thực hiện lại công việc theo đúng thiết kế, đồng thời bồi thường các khoản phát sinh do sai sót này gây ra cho Bên A.

c) Do nguyên nhân của bên nhận thầu dẫn tới gây thiệt hại cho người và tài sản trong thời hạn bảo hành”.

Trường hợp một bên không thực hiện nghĩa vụ hợp đồng hoặc thực hiện nghĩa vụ hợp đồng không phù hợp với quy định thì sau khi thực hiện nghĩa vụ hoặc áp dụng biện pháp sửa chữa còn phải chịu trách nhiệm bồi thường thiệt hại nếu bên kia còn bị những

	<p>thiệt hại khác, mức bồi thường thiệt hại phải tương đương với mức tổn thất của bên kia.</p>
<p>E-ĐKC 19.1</p>	<p>Chấm dứt hợp đồng do sai phạm của nhà thầu:</p> <p>1. Các hành vi vi phạm dẫn đến chấm dứt hợp đồng.</p> <p>Chủ đầu tư có quyền đơn phương chấm dứt hợp đồng khi có bằng chứng xác thực cho thấy Nhà thầu Tư vấn thực hiện một trong các hành vi sau:</p> <p>a) Bán thầu, chuyển nhượng thầu hoặc giao khoán trái phép;</p> <p>b) Thông đồng với Nhà thầu thi công hoặc tổ chức/cá nhân khác làm giảm chất lượng công trình;</p> <p>c) Thực hiện các hành vi gây phát sinh chi phí tăng thêm, gây thiệt hại hoặc ảnh hưởng đến quyền lợi hợp pháp của Chủ đầu tư. Mọi hậu quả, thiệt hại và chi phí phát sinh từ các hành vi nêu trên, Nhà thầu Tư vấn phải chịu hoàn toàn trách nhiệm và bồi thường đầy đủ cho Chủ đầu tư.</p> <p>2. Nghĩa vụ giám sát của Nhà thầu Tư vấn.</p> <p>Nhà thầu Tư vấn có trách nhiệm:</p> <p>a) Tổ chức công tác giám sát thường xuyên, liên tục tại hiện trường;</p> <p>b) Bố trí đầy đủ nhân lực, thiết bị, phương tiện theo hồ sơ đề xuất và các cam kết trong hợp đồng;</p> <p>c) Tuân thủ đúng quy trình, quy chuẩn, tiêu chuẩn kỹ thuật và các yêu cầu của Chủ đầu tư.</p> <p>3. Kiểm tra đột xuất và xử lý vi phạm.</p> <p>Chủ đầu tư có quyền tổ chức kiểm tra đột xuất công tác giám sát tại bất kỳ thời điểm nào trong quá trình thực hiện hợp đồng. Nếu phát hiện Nhà thầu Tư vấn có một trong các vi phạm sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Không tuân thủ nội dung hợp đồng, hoặc không bố trí Chỉ huy trưởng, cán bộ giám sát chính phần xây dựng, phân điện và giám sát an toàn đúng chức năng, nhiệm vụ và không đảm bảo sự có mặt liên tục tại công trường theo yêu cầu hợp đồng; - Không đảm bảo đầy đủ nhân lực, thiết bị, hoặc không tổ chức công tác giám sát thường xuyên, liên tục theo quy định; <p>Ban Quản lý dự án sẽ lập biên bản vi phạm và báo cáo Công ty Điện lực Đồng Nai để xem xét xử lý.</p> <p>4. Điều kiện chấm dứt hợp đồng.</p>

	Nếu Nhà thầu Tư vấn tái phạm từ 02 lần trở lên hoặc không khắc phục vi phạm theo yêu cầu trong thời hạn quy định, Chủ đầu tư có quyền đơn phương chấm dứt hợp đồng , đồng thời áp dụng các chế tài về bồi thường thiệt hại, phạt vi phạm và các biện pháp xử lý khác theo pháp luật về hợp đồng xây dựng.
E-ĐKC 20	Chấm dứt hợp đồng do lỗi của Chủ đầu tư: Không áp dụng.
E-ĐKC 22.2	Giải quyết tranh chấp: - Các bên sẽ nỗ lực tối đa để giải quyết các tranh chấp hoặc bất đồng phát sinh liên quan đến Hợp đồng bằng cách thương lượng trực tiếp hoặc báo cáo cấp trên có thẩm quyền giải quyết. - Nếu sau 30 ngày kể từ khi bắt đầu thương lượng mà các Bên không đạt được thỏa thuận về giải quyết các tranh chấp theo Hợp đồng, thì một trong hai Bên có thể yêu cầu giải quyết các tranh chấp đó qua Tòa án nơi thực hiện hợp đồng.